

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-PT

Ngày 15 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Quách Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Quách Văn T**, sinh năm 2000 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn N (chết) và bà Phạm Thị Hồng Nh; vợ: Nguyễn Như Hu; con: 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/8/2024 đến nay; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Ông Dương Văn Thn, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp Công Nghiệp, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu nợ nhiều không có khả năng thanh toán nên T lên mạng tìm thuê người làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho T đứng tên để thế chấp lấy

tiền trả nợ và chi xài. Thông qua mạng facebook T đã thuê làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đứng tên Quách Văn T với diện tích 3.699,5m² đất, tọa lạc tại ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, ngày 24/01/2023, T đến gặp Dương Văn Thn thế chấp với số tiền 140.000.000đ, có lập hợp đồng thế chấp tài sản. T đã nhận đủ 140.000.000đ và đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Thn. Đầu tháng 02/2023, Thn đến UBND xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời làm thủ tục chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Quách Văn T là giả và sau đó đã tố cáo đến Cơ quan Công an, bị cáo T đã trả được 90.000.000đ, còn nợ 50.000.000đ.

Kết luận giám định số: 234/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CM 571637, họ tên Quách Văn T, ngày 02/10/2018 là giả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Tuyên phạt: Bị cáo Quách Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 02 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo Quách Văn T tiếp tục hoàn trả cho ông Dương văn Thn 50.000.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng pháp luật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, bị cáo Quách Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Bị cáo là lao động chính gia đình; con còn nhỏ; mẹ lớn tuổi đang bị bệnh.

- Bị hại: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Quách Văn T đã thông qua facebook thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T đứng tên. T đã thuê làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 571637, họ tên

Quách Văn T, diện tích 3.699,5m², tọa lạc tại ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, cấp ngày 02/10/2018. Bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này thế chấp cho ông Dương Văn Thn vay số tiền 140.000.000đ. Ông Thn đã giao tiền cho T và T đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho ông Thn.

Từ đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử bị cáo Quách Văn T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Bị cáo cho rằng, cấp sơ thẩm xác định số tiền chiếm đoạt 140.000.000đ là không chính xác. Bị cáo chỉ vay của ông Thn 50.000.000đ vào năm 2022, nộp lãi được vài lần thì ngưng. Đến năm 2023, ông Thn buộc bị cáo ký giấy nhận nợ gồm vốn gốc và lãi thành 140.000.000đ.

Xét thấy: Tại cơ quan Công an bị cáo có nhiều lời khai xác định: Vào tháng 10/2021 bị cáo có vay của ông Thn 50.000.000đ và thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Quách Văn Nước là cha ruột của bị cáo đứng tên, lãi suất 100.000đ/ngày. Đóng lãi được 02 – 03 tháng thì không có tiền đóng nên bị cáo vay tiền nơi khác trả cho ông Thn đủ vốn và lãi. Sau đó, do nợ nhiều nên bị cáo lên facebook tìm người thuê làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và bị cáo đã thuê làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CM 571637. Ngày 24/01/2023 bị cáo thế chấp cho ông Thn để vay 140.000.000đ nhưng chưa tin Tổng ông Thn chỉ đưa 70.000.000đ và yêu cầu phải có bà Phạm Thị Hồng Nhan là mẹ ruột của bị cáo ký tên vào Hợp đồng thế chấp. Bị cáo đã đem hợp đồng về và tự mình ký tên bà Nhan vào hợp đồng thế chấp rồi đưa lại cho ông Thn và nhận tiếp 70.000.000đ (BL: 83 – 84, 74 – 77, 180 – 183, 94 – 95).

Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Thn (BL: 58 – 59, 78 – 81), phù hợp với chứng cứ là Hợp đồng thế chấp ngày 24/01/2023 (BL: 127). Những yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có chứng khác để đối chiếu, kiểm chứng để đánh giá tính khách quan trung thực nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, án sơ thẩm xác định bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả lừa dối ông Thn để vay 140.000.000đ từ đó kết luận bị cáo phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự với số tiền chiếm đoạt 140.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc tội phạm nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; có ông nội là liệt sỹ theo quy định tại điểm b, s khoản

1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp, Tong xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Các tình tiết mà bị cáo đưa ra tại phiên toà phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt không phải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này không làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với án sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Quách Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTW Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bị cáo Quách Văn T **02 năm tù** về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và **02 năm 06 tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là **04 năm 06 tháng tù**; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Quách Văn T tiếp tục hoàn trả cho ông Dương Văn Thn số tiền 50.000.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Quách Văn T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- VKS nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến

